

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM - ST
Ngày: 09 – 4 – 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng thi công
xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Lương

2. Bà Đặng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 35/2020/TLST – KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐST - KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT; địa chỉ: Số 174 đường LDL, phường HTT, quận HC, thành phố Đà Nẵng; đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hoài C – Chủ tịch Hội đồng quản trị; người được ủy quyền: Ông Lê Xuân C – Nhân viên pháp chế Công ty (Theo giấy ủy quyền số 654/UQ.2020 ngày 09/12/2020 từ ông Vũ Hoài C – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư VT); địa chỉ: Số 44 đường CBT, phường HCB, quận HC, thành phố Đà Nẵng. Ông C có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Du lịch SG QB; địa chỉ: Số 20 đường QXK, phường DH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T – Giám đốc. Ông T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng VT (sau này đổi tên thành Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT) (gọi tắt là Công ty VT) và Công ty cổ phần Du lịch SG QB (gọi tắt là Công ty SG QB) có ký kết các Hợp đồng thi công xây dựng công trình sau đây :

1. Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2016/HĐXD ngày 14 tháng 05 năm 2016 (*“Hợp đồng xây dựng số 01/2016”*) để thi công gói thầu xây dựng khối Khách sạn 4 tầng thuộc công trình Nhà hàng 400 chỗ thuộc dự án mở rộng khách sạn SG PN.

- Ngày 25/11/2018 hai bên đã ký kết bổ sung Phụ lục Hợp đồng số 01 để điều chỉnh bổ sung giá trị hợp đồng quy định tại Điều 8 Hợp đồng xây dựng 01/2016 và Phụ lục Hợp đồng số 02 ngày 06/03/2019 để điều chỉnh thông tin pháp nhân của các bên.

- Sau khi hoàn tất công trình, nghiệm thu/bàn giao và đưa vào sử dụng, hai bên đã ký kết Biên bản thanh lý hợp đồng với nội dung như sau : *“1. Bên A (Công ty cổ phần Du lịch SG QB) có trách nhiệm thanh toán cho Bên B (Công ty cổ phần Xây dựng đầu tư VT) số tiền còn lại là 2.808.012.000 đồng. 2. Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn cho Bên A làm thủ tục thanh toán với giá trị còn lại là 2.664.440.000 đồng. 3. Sau khi Bên A thanh toán số tiền còn lại, thì Hợp đồng số 01/2016/HĐXD ký ngày 14/05/2016 được thanh lý”*.

2. Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2017/HĐXD ngày 22 tháng 03 năm 2017 (*“Hợp đồng xây dựng số 01/2017”*) để thi công gói thầu xây dựng nhà hàng lớn và khối phục vụ công trình Nhà hàng 400 chỗ thuộc Dự án mở rộng khách sạn SG PN.

- Ngày 25/11/2018 hai bên đã ký kết bổ sung Phụ lục Hợp đồng số 01 để điều chỉnh bổ sung giá trị hợp đồng quy định tại Điều 8 Hợp đồng xây dựng 01/2017 và Phụ lục Hợp đồng số 02 ngày 06/03/2019 để điều chỉnh thông tin pháp nhân của các bên.

- Sau khi hoàn tất công trình, nghiệm thu/bàn giao và đưa vào sử dụng, hai bên đã ký kết Biên bản thanh lý hợp đồng với nội dung như sau : *“1. Bên A (Công ty cổ phần Du lịch SG QB) có trách nhiệm thanh toán cho Bên B (Công ty cổ phần Xây dựng đầu tư VT) số tiền còn lại là 1.043.025.000 đồng. 2. Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn cho Bên A làm thủ tục thanh toán với giá trị còn lại là 1.696.268.000*

đồng. 3. Sau khi Bên A thanh toán số tiền còn lại, thì Hợp đồng số 01/2017/HĐXD ký ngày 22/03/2017 được thanh lý”.

Thực hiện nội dung tại các Biên bản thanh lý đã ký, ngày 26/02/2019 Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT đã gửi Giấy đề nghị thanh toán số 59/CV-CT để yêu cầu Công ty cổ phần Du lịch SG QB thanh toán số tiền còn nợ phát sinh theo các Hợp đồng xây dựng số 01/2016 và Hợp đồng xây dựng số 01/2017 tổng cộng là: 3.851.037.000 đồng. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT nhiều lần gửi đề nghị yêu cầu Công ty cổ phần Du lịch SG QB thanh toán, nhưng không được phản hồi từ phía công ty. Đến ngày 01/7/2017 Công ty cổ phần Du lịch SG QB chỉ thanh toán được 2.000.000.000 đồng. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT nhiều lần gửi đề nghị yêu cầu Công ty cổ phần Du lịch SG QB thanh toán khoản tiền còn nợ trên. Đến ngày 17/12/2019 Công ty VT nhận được văn bản cam kết số 182/SGQB-CV của Công ty Cổ phần Du lịch SG QB, cam kết trả nợ dứt điểm chậm nhất trước ngày 25/12/2019. Ngày 13/01/2020, Công ty VT tiếp tục nhận được văn bản cam kết số 08/SGQB-CV của Công ty cổ phần Du lịch SG QB, cam kết trả nợ dứt điểm chậm nhất trước ngày 23/01/2020. Ngày 21/01/2020 Công ty cổ phần Du lịch SG QB tiếp tục có văn bản số 12/SGQB-CV cam kết trả nợ dứt điểm chậm nhất đến tháng 3/2020. Ngày 24/02/2020 Công ty cổ phần Du lịch SG QB tiếp tục có văn bản số 24/SGQB-CV cam kết hàng tháng sẽ thanh toán 500.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết công nợ của hai gói thầu dự án SG PN. Sau đó đến ngày 17/6/2020 Công ty VT nhận công văn số 71/SGQB – CV đề nghị kéo dài thanh toán công nợ đến cuối năm 2020 và không tính lãi hai công nợ trên, nhận được công văn trên Công ty chúng tôi đã có Công văn 381/CV-VT ngày 29/6/2020 phúc đáp và trả lời cho Công ty cổ phần Du lịch SG QB được rõ. Từ đó đến nay vẫn không có phản hồi từ Công ty cổ phần Du lịch SG QB và không có thiện chí để thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty VT.

Sau khi đối chiếu và gửi công văn chốt số tiền còn nợ đến nay Công ty cổ phần Du lịch SG QB vẫn còn nợ Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/4/2021 là : 3.755.083.539 đồng. Trong đó :

- Giá trị thanh toán còn nợ theo Hợp đồng xây dựng số 01/2016 là : 2.386.376.884 đồng (Gồm giá trị thanh toán còn nợ : 1.508.012.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán đến ngày 09/4/2021 là 878.364.884 đồng – chi tiết tính lãi theo bảng đính kèm Đơn và hàng tháng Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT đều xuất và gửi hóa đơn GTGT về việc tính tiền lãi quá hạn cho Công ty cổ phần Du lịch SG QB. Ngày bắt đầu tính lãi là 08/01/2017 được căn cứ vào Biên bản nghiệm thu công trình số 01 ngày 05/12/2016 và căn cứ mục 8.4 Điều 8 của Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2016).

- Giá trị thanh toán còn nợ theo Hợp đồng xây dựng số 01/2017 là : 1.368.706.655 đồng (Gồm giá trị thanh toán còn nợ : 1.043.025.000 đồng và tiền lãi

chậm thanh toán đến ngày 09/4/2021 là 325.681.655 đồng – chi tiết tính lãi theo bảng đính kèm Đơn và hàng tháng Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT đều xuất và gửi hóa đơn GTGT về việc tính tiền lãi quá hạn cho Công ty cổ phần Du lịch SG QB. Ngày bắt đầu tính lãi là 05/8/2017 được căn cứ vào Biên bản nghiệm thu công trình số 01 ngày 01/8/2017 và căn cứ mục 8.4 Điều 8 của Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2017)

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT yêu cầu Công ty cổ phần Du lịch SG QB phải thanh toán cho Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT ngay sau khi Bản án có hiệu lực khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo các Hợp đồng xây dựng số 01/2016 và Hợp đồng xây dựng số 01/2017, các Biên bản thanh lý Hợp đồng tính đến ngày 09/4/2021 là: 2.551.037.000 đồng. Buộc Công ty cổ phần Du lịch SG QB phải chịu tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 09/4/2021 là : 1.204.046.539 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 3.755.083.539 đồng. Còn về ý kiến Công ty Cổ phần Du lịch SG QB xin miễn số tiền lãi chỉ trả số tiền gốc thì Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư VT không đồng ý, yêu cầu phải trả đủ số tiền gốc và lãi để đảm bảo quyền lợi cho Công ty VT.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày: Thừa nhận trước đây Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng VT (sau này đổi tên thành Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT) và Công ty cổ phần Du lịch SG QB có ký kết các Hợp đồng thi công xây dựng công trình sau đây :

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2016/HĐXD ngày 14 tháng 05 năm 2016 (“Hợp đồng xây dựng số 01/2016”) để thi công gói thầu xây dựng khối Khách sạn 4 tầng thuộc công trình Nhà hàng 400 chỗ thuộc dự án mở rộng khách sạn SG PN.

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2017/HĐXD ngày 22 tháng 03 năm 2017 (“Hợp đồng xây dựng số 01/2017”) để thi công gói thầu xây dựng nhà hàng lớn và khôi phục vụ công trình Nhà hàng 400 chỗ thuộc Dự án mở rộng khách sạn SG PN.

Sau đó hai bên đã thực hiện nội dung tại các Biên bản thanh lý đã ký, tuy nhiên vì hoạt động kinh doanh khó khăn nên Công ty cổ phần Du lịch SG QB chưa thanh toán số tiền nợ theo các hợp đồng trên với Công ty cổ phần Xây dựng VT. Tính đến thời điểm hiện nay Công ty cổ phần Du lịch SG QB còn nợ Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo các Hợp đồng xây dựng số 01/2016 và Hợp đồng xây dựng số 01/2017, các Biên bản thanh lý Hợp đồng tính đến thời xét xử ngày 09/4/2021 là: 2.551.037.000 đồng. Nhưng vì hiện nay công ty cũng đang thực sự rất khó khăn, việc kinh doanh không hiệu quả nên phía công ty chúng tôi xin được chia ra các phân kỳ để trả nợ, mỗi tháng trả

100.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ trên cho công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư VT. Còn số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 09/4/2021 là: 1.204.046.539 đồng mà Công ty Cổ phần xây dựng và đầu tư VT yêu cầu là đúng với các hợp đồng thi công đã ký kết và về lãi suất quá hạn khi Công ty chậm thanh toán theo quy định tại mục 8.4 Điều 8 của Hợp đồng. Mặc dù tại các buổi hòa giải Công ty có nguyện vọng mong phía Công ty VT miễn cho chúng tôi số tiền lãi quá hạn để Công ty cố gắng trả hết số tiền gốc như trên trong thời gian sớm nhất vì hiện nay Công ty đang rất khó khăn, không có nguồn để trả nợ, nhưng bên phía công ty VT không chấp nhận vì khoản nợ đã kéo dài mà phía công ty chúng tôi không thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay, Công ty đồng ý với số tiền gốc và lãi Công ty VT yêu cầu tổng cộng cả gốc và lãi là: 3.755.083.539 đồng, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải. Tại các phiên hòa giải ngày hai bên đương sự chưa thống nhất được phương án trả nợ, Tòa án đã lập biên bản hòa giải không thành. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bị đơn Công ty cổ phần Du lịch SG QB do ông Nguyễn Ngọc T- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật có địa chỉ trụ sở tại: Số 20 đường QXK, phường ĐH, thành phố H, tỉnh Quảng Bình căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư VT khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Du lịch SG QB do ông Nguyễn Ngọc T- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật trả số tiền gốc và lãi theo hợp đồng thi công số 01/2016/HĐXD ngày 14 tháng 05 năm 2016 (“*Hợp đồng xây dựng số 01/2016*”) và Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2017/HĐXD ngày 22 tháng 03 năm 2017 (“*Hợp đồng xây dựng số 01/2017*”) để thi công gói thầu xây dựng nhà hàng lớn và khôi phục vụ công trình Nhà hàng 400 chỗ thuộc Dự án mở rộng khách sạn SG PN. Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư VT và Công ty Cổ phần du lịch SG QB là các tổ chức có đăng ký kinh doanh, mục đích kinh doanh có lợi nhuận, đây là tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng trong hoạt động kinh doanh thương mại theo qui định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2016/HĐXD ngày 14 tháng 05 năm 2016 (“*Hợp đồng xây dựng số 01/2016*”) và Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2017/HĐXD ngày 22 tháng 03 năm 2017 (“*Hợp đồng xây dựng số 01/2017*”) để thi công gói thầu xây dựng nhà hàng lớn và khôi phục vụ công trình Nhà hàng 400 chỗ thuộc Dự án mở rộng khách sạn SG PN được ký kết và thực hiện giữa Công ty VT và Công ty SGQB. Xét đây là hợp đồng có hình thức, nội dung không trái pháp luật và được các chủ thể có đăng ký kinh doanh ký kết bởi những người đại diện hợp pháp nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Xét yêu cầu Công ty VT yêu cầu Công ty SG QB trả số tiền xây dựng (nợ gốc) phát sinh từ các Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2016/HĐXD ngày 14 tháng 05 năm 2016 (“*Hợp đồng xây dựng số 01/2016*”) và Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2017/HĐXD ngày 22 tháng 03 năm 2017 (“*Hợp đồng xây dựng số 01/2017*”) là 2.551.037.000 đồng.

Căn cứ Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2016/HĐXD ngày 14 tháng 05 năm 2016 (“*Hợp đồng xây dựng số 01/2016*”) Công ty VT thực hiện thi công gói thầu xây dựng khối Khách sạn 4 tầng thuộc công trình Nhà hàng 400 chỗ thuộc dự án mở rộng khách SGPN cho Công ty SG QB được mô tả tại Phụ lục đơn giá chi tiết của Hợp đồng; giá trị của hợp đồng là 6.615.311.000 đồng (đã bao gồm VAT). Ngày 25/11/2018 hai bên đã ký kết bổ sung Phụ lục Hợp đồng số 01 để điều chỉnh bổ sung giá trị hợp đồng quy định tại Điều 8 Hợp đồng xây dựng 01/2016 giá trị sau khi điều chỉnh bổ sung là 7.932.502.000 đồng và Phụ lục Hợp đồng số 02 ngày 06/03/2019 để điều chỉnh thông tin pháp nhân của các bên. Phía nguyên đơn Công ty VT đã tiến hành thực hiện hoàn thành công trình theo điều khoản thực hiện trong hợp đồng, các bên tổ chức nghiệm thu/bàn giao và đưa vào sử dụng, hai bên đã ký kết Biên bản nghiệm thu hoàn thành gói thầu đưa vào sử dụng số 01/NTHTGT ngày 05/12/2016; ngày 05/6/2019 thì các bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng thi công. Giá trị thanh toán còn nợ tại Hợp đồng xây dựng số 01/2016 Công ty SGQB còn nợ Công ty VT là 1.508.012.000 đồng.

Tại Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2017/HĐXD ngày 22 tháng 03 năm 2017 (“*Hợp đồng xây dựng số 01/2017*”) Công ty VT thi công gói thầu xây dựng nhà hàng lớn và khôi phục vụ công trình Nhà hàng 400 chỗ thuộc Dự án mở rộng khách sạn SGPN của Công ty SGQB được mô tả tại Phụ lục giá Hợp đồng; giá trị của hợp đồng là 2.585.442.000 đồng (đã bao gồm VAT). Ngày 25/11/2018 hai bên đã ký kết bổ sung Phụ lục Hợp đồng số 01 để điều chỉnh bổ sung giá trị hợp đồng quy định tại Điều 8 Hợp đồng xây dựng 01/2016 giá trị sau khi điều chỉnh bổ sung là 3.397.332.000 đồng và Phụ lục Hợp đồng số 02 ngày 06/03/2019 để điều chỉnh thông tin pháp nhân của các bên. Phía nguyên đơn Công ty VT đã tiến hành

thực hiện hoàn thành công trình theo điều khoản thực hiện trong hợp đồng, các bên tổ chức nghiệm thu/bàn giao và đưa vào sử dụng, hai bên đã ký kết Biên bản nghiệm thu hoàn thành gói thầu đưa vào sử dụng số 02/NTHTGT ngày 01/8/2017; ngày 05/6/2019 thì các bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng thi công. Giá trị thanh toán còn nợ tại Hợp đồng xây dựng số 01/2017 Công ty SG QB còn nợ Công ty VT là 1.043.025.000 đồng.

[2.3] Căn cứ khoản 2 và 3 Điều 144 Luật xây dựng năm 2014 quy định về thanh toán hợp đồng xây dựng: *“2. Các bên hợp đồng thỏa thuận về phương thức thanh toán, thời gian thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán.*

3. Bên giao thầu phải thanh toán đủ giá trị của từng lần thanh toán cho bên nhận thầu sau khi đã giảm trừ tiền tạm ứng, tiền bảo hành công trình theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”.

Xét, Công ty SG QB cho đến nay vẫn không thanh toán số tiền thi công xây dựng còn thiếu là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật và vi phạm thỏa thuận tại Điều 8 của các Hợp đồng số 01/2016/HĐXD ngày 14 tháng 05 năm 2016 (*“Hợp đồng xây dựng số 01/2016”*) và Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 01/2017/HĐXD ngày 22 tháng 03 năm 2017 (*“Hợp đồng xây dựng số 01/2017”*). Do đó, Công ty VT yêu cầu Công ty SG QB thanh toán tiền thi công xây dựng còn thiếu của hai Hợp đồng trên là 2.551.037.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Xét yêu cầu của Công ty VT yêu cầu Công ty SG QB trả tiền lãi chậm trả của Hợp đồng 01/2016 tính từ ngày 08/01/2017 và Hợp đồng 01/2017 từ ngày 05/8/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (09/4/2021) là 1.204.046.539 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng, quy định:

“2. Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/256792/HĐTD ngày 28/10/2016 giữa Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng VT (sau này đổi tên thành Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT) vay tại Ngân hàng TMCP BIDV VN – Chi nhánh ĐN. Tại thời điểm ngày 05/12/2016 (là thời điểm ký Biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình của Hợp đồng thi công 01/2016). Xét yêu cầu của Công ty VT yêu cầu Công ty SG QB thanh toán tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất

8,5%/năm (0,708%/tháng), lãi chậm trả bằng 12,75%/năm (lãi suất cho vay cộng 150% lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng). Số tiền lãi chậm trả của hai hợp đồng: Hợp đồng 01/2016 tính từ ngày 08/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/4/2021 là: 878.364.884 đồng và Hợp đồng 01/2017 tính từ ngày 05/8/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/4/2021 là: 325.681.655 đồng đều phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như thỏa thuận của các bên tại mục 8.4 Điều 8 của các Hợp đồng 01/2016 và 01/2017 và có lợi cho bị đơn nên có căn cứ chấp nhận, tổng số tiền lãi của hai Hợp đồng phải trả là: 1.204.046.539 đồng

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT được chấp nhận nên bị đơn Công ty cổ phần Du lịch SG QB phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên tổng số tiền 72.000.000 đồng cộng 2 % của phần giá trị tranh chấp vượt quá 2.000.000.000 đồng là: $3.755.083.539 \text{ đồng} - 2.000.000.000 \text{ đồng} = 1.755.083.539 \text{ đồng} \times 2\% = 35.101.671 \text{ đồng} + 72.000.000 \text{ đồng} = 107.101.671 \text{ đồng}$ để sung quỹ nhà nước.

Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT số tiền tạm ứng án phí 52.376.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006675 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 144 Luật Xây dựng năm 2014;

- Căn cứ Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định về hợp đồng xây dựng;

- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT đối với Công ty cổ phần Du lịch SG QB.

1.1. Buộc Công ty cổ phần Du lịch SG QB chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT tính đến ngày 09/4/2021 số tiền nợ gốc 2.551.037.000 đồng và tiền lãi 1.204.046.539 đồng. Tổng cộng là 3.755.083.539 đồng (Ba tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng).

Các bên thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

1.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Công ty cổ phần Du lịch SG QB phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 107.101.671 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3.2. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư VT số tiền tạm ứng án phí 52.376.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006675 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

4. Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/4/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

